

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4.2/TB-CCTHADS

TP Bến Tre, ngày 13 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO
V/v bán đấu giá tài sản

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1697, 1699/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 9 năm 2020; Quyết định thi hành án số 02, 03/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định kê biên số 02/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova;

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ký hợp đồng bán đấu giá với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre tổ chức bán đấu giá các tài sản sau:

I. Tài sản và giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá:

1. Tài sản tại thửa đất 295, tờ bản số 17, tọa lạc tại phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có giá 22.641.004.853đ (Hai mươi hai tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu không trăm lẻ bốn ngàn tám trăm năm mươi ba đồng).

* **Quyền sử dụng đất** có giá 20.379.121.509đ (Hai mươi tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu một trăm hai mươi một ngàn năm trăm lẻ chín đồng).

- Đất ở đô thị: $584,60m^2 \times 34.859.941đ/m^2 = 20.379.121.509đ$ (Hai tỷ ba trăm bảy mươi chín triệu một trăm hai mươi một ngàn năm trăm lẻ chín đồng).

* **Công trình trên đất** có giá 2.261.883.344đ (Hai tỷ hai trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi ba ngàn ba trăm bốn mươi bốn đồng).

- Nhà văn phòng: $600m^2 \times 4.492.800đ/m^2 = 2.156.544.000đ$ (Hai tỷ một trăm năm mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- Mái che bên hông: $176m^2 \times 314.000đ/m^2 = 44.211.200đ$ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm mười một ngàn hai trăm đồng).

- Hàng rào: $195,36m^2 \times 447.000đ/m^2 = 61.128.144đ$ (Sáu mươi một triệu một trăm hai mươi tám ngàn một trăm bốn mươi bốn đồng).

2. Tài sản tại thửa 313, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có giá 27.364.573.522đ (Hai mươi bảy tỷ ba



trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm hai mươi hai đồng)

* **Quyền sử dụng đất** có giá 21.562.633.019đ (Hai mươi một tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn không trăm mười chín đồng)

- Đất ở đô thị: $555,10m^2 \times 38.844.592đ/m^2 = 21.562.633.019đ$ (Hai mươi một tỷ năm trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn không trăm mười chín đồng).

* **Công trình trên đất** có giá 5.801.940.503đ (Năm tỷ tám trăm lẻ một triệu chín trăm bốn mươi ngàn năm trăm lẻ ba đồng).

- Nhà chính: $478,20m^2 \times 11.381.500đ/m^2 = 5.279.354.301đ$ (Năm tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm lẻ một đồng).

- Nhà phụ: $29,20m^2 \times 3.798.600đ/m^2 = 105.373.164đ$ (Một trăm lẻ năm triệu ba trăm bảy mươi ba ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng).

- Nhà bếp: $19,80m^2 \times 3.652.500đ/m^2 = 68.703.525đ$ (Sáu mươi tám triệu bảy trăm lẻ ba ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng).

- Nhà xe: $52,10m^2 \times 3.652.500đ/m^2 = 180.780.488đ$ (Một trăm tám mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn bốn trăm tám mươi tám đồng).

- Hàng rào: $163,25m^2 \times 761.00đ/m^2 = 111.809.925đ$ (Một trăm mười một triệu tám trăm lẻ chín ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

- Cổng rào: $10,00m^2 \times 1.208.000đ/m^2 = 10.872.000đ$ (Mười triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

- Nhà mát: $15,20m^2 \times 2.415.000đ/m^2 = 34.872.600đ$ (Ba mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm đồng).

- Sân vườn: $85m^2 \times 133.000đ/m^2 = 10.174.500đ$ (Mười triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

3. Tài sản tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có giá 1.389.876.764đ (Một tỷ ba trăm tám mươi chín triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

* **Quyền sử dụng đất** có giá 1.184.224.274đ (Một tỷ một trăm tám mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

- Đất ở đô thị: $100,00m^2 \times 7.731.649đ/m^2 = 773.164.900đ$ (Bảy trăm bảy mươi ba triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm đồng).

- Đất trồng cây lâu năm: $65,60m^2 \times 6.266.149đ/m^2 = 411.059.374đ$ (Bốn trăm mười một triệu không trăm năm mươi chín ngàn ba trăm bảy mươi bốn đồng).

* **Công trình trên đất: 205.652.490đ (Hai trăm lẻ năm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm chín mươi đồng)**

- Nhà cấp 4: $98,30m^2 \times 2.922.000đ/m^2 = 186.701.190đ$ (Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm lẻ một ngàn một trăm chín mươi đồng).

- Cổng hàng rào: $40,48 m^2 \times 700.000đ/m^2 = 17.001.600đ$ (Mười bảy triệu không trăm lẻ một ngàn sáu trăm đồng).

- Sân: $33,50m^2 \times 97.000đ/m^2 = 1.949.700đ$ (Một triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm đồng)

Giá trị tài sản thẩm định quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là 51.395.455.000đ (Năm mươi một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

4. Ô tô con hiệu Ford Everest, biển số 71A-001.48 có giá: 327.066.666đ (Ba trăm hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

5. Ô tô con hiệu Audi Q7, biển số 71A-016.48 có giá 882.346.666đ (Tám trăm tám mươi hai triệu ba trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

6. Ô tô bán tải hiệu Ford Ranger XL, biển số 71C-005.55 có giá 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

7. Ô tô bán tải hiệu Ford Ranger XL, biển số 71C-005.56 có giá 264.000.000đ (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Giá trị tài sản (xe ô tô, xe bán tải) có giá là 1.737.413.000đ (Một tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm mười ba ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất và xe ô tô, xe bán tải là: 53.132.868.000đ (Năm mươi ba tỷ một trăm ba mươi hai triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn).

Lưu ý:

- Giá khởi điểm chưa bao gồm các loại thuế và các chi phí trong việc đăng ký quyền sở hữu và quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

III. Thời gian xem tài sản đấu giá, đăng ký đấu giá: 07 giờ ngày 14/01/2021 đến 17 giờ ngày 18/02/2021 (trong giờ hành chính), địa điểm : tại nơi có tài sản tọa lạc thuộc phường Phú Tân và phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

IV. Tiền đặt trước:

- Tài sản 1: 4.400.000.000đ

- Tài sản 2: 5.400.000.000đ

- Tài sản 3: 260.000.000đ

- Tài sản 4: 65.000.000đ

- Tài sản 5: 175.000.000đ

- Tài sản 6, 7: 52.000.000đ

(Nộp vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản theo số 7291000001403 được mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đồng Khởi)

Thời gian nộp tiền từ 07 giờ ngày 17, 18, 19, 22/02/2021 (trong giờ hành chính)

V. Thời gian bán đấu giá: 09 giờ ngày 23/02/2021.

VI. Địa điểm bán đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre
Địa chỉ: Số 15 đường Thủ Khoa Huân, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

VII. Việc nhận lại tài sản: Trước khi mở cuộc đấu giá 01 ngày làm việc, ông Nguyễn Trọng Huy, bà Bùi Nguyễn Hạnh Dung có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý phát sinh từ việc kê biên thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Ông Huy, bà Dung có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

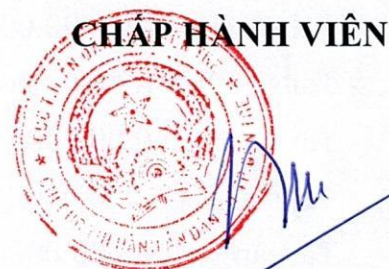
Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp đơn Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bến Tre Địa chỉ: Số 15 đường Thủ Khoa Huân, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

* Lưu ý:

- Tài sản bán từng thửa đất, từng chiếc xe.
- Người mua được tài sản bán đấu giá phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản bán đấu giá thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định.
- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo quy định pháp luật, tuy nhiên người mua được tài sản bán đấu giá phải chịu trong các trường hợp sau:
 - + Trong trường hợp tất cả tài sản thế chấp đã bán được nhưng vẫn chỉ thanh toán vừa đủ hoặc không đủ cho các chi phí, án phí và tiền thi hành án cho Ngân hàng.
 - + Trong trường hợp số tiền bán được tài sản sau khi thanh toán các chi phí, án phí và tiền thi hành án cho Ngân hàng còn dư nhưng không đủ để nộp thuế thu nhập cá nhân thì người mua được tài sản phải nộp thêm phần bị thiếu này.
- Các loại thuế, phí phát sinh khác nếu có thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- UBND phường Phú Tân;
- UBND phường Phú Khương;
- Viện KSND TPBT;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Phú Đức